



USAID
FROM THE AMERICAN PEOPLE

ĐỊNH HƯỚNG ESG TẠI VIỆT NAM

Tháng 7 năm 2024

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Tài liệu này được thực hiện với hỗ trợ từ nhân dân Hoa Kỳ thông qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Nội dung tài liệu thuộc trách nhiệm duy nhất của RCEE-NIRAS và không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID hay Chính phủ Hoa Kỳ.

MỤC LỤC

DANH MỤC HÌNH	3
DANH MỤC BẢNG	3
DANH MỤC VIẾT TẮT	4
GIỚI THIỆU	5
CHƯƠNG 1: TÌM HIỂU ESG	6
1.1. ESG là gì?	6
1.1.1. E – Môi trường	7
1.1.2. S – Xã hội	8
1.1.3. G – Quản trị	9
1.2. Lịch sử của ESG	10
1.3. Tại sao ESG quan trọng đối với doanh nghiệp?	11
1.4. Tại sao ESG quan trọng đối với doanh nghiệp?	16
CHƯƠNG 2: TÌM HIỂU BỐI CẢNH ESG TẠI VIỆT NAM	20
2.1. Tổng quan về bối cảnh ESG	20
2.2. Tổng quan về quy định	22
2.2.1. Bối cảnh pháp lý toàn cầu và ý nghĩa đối với Việt Nam	22
2.2.2. Bối cảnh pháp lý ở Việt Nam	23
2.3. Báo cáo ESG tại Việt Nam	26
CHƯƠNG 3: TÍCH HỢP ESG CHO DOANH NGHIỆP VIỆT NAM	28
3.1. Xác định mục tiêu ESG	28
3.2. Đánh giá hiện trạng ESG của doanh nghiệp	28
3.3. Lựa chọn khuôn khổ ESG	29
3.4. Xác định các cơ hội cải tiến và đánh giá tính trọng yếu	29
3.5. Hướng dẫn tích hợp ESG	30
3.6. Thiết lập chiến lược quản trị	31
3.7. Xác định mục tiêu ESG	32
3.8. Xác định mục tiêu ESG	32
3.9. Xây dựng chiến lược thực hiện ESG	32
3.10. Xác định hệ thống dữ liệu và báo cáo	33
3.11. Kết hợp các biện pháp giám sát, cải tiến liên tục và đảm bảo	34

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Khung chung ESG	7
Hình 2. Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (UNSDGs)	12
Hình 3. Các tác nhân chính hỗ trợ phát triển xã hội và nền kinh tế bền vững thông qua việc tích hợp ESG	13
Hình 4. Đề xuất ESG liên kết với việc tạo ra giá trị theo năm cách khác nhau (McKinsey)	15
Hình 5. Tình trạng áp dụng chương trình ESG tại Việt Nam	21
Hình 6. Cấu trúc quản trị ESG được áp dụng tại Việt Nam	21
Hình 7. Cam kết của Việt Nam về Giảm thiểu Biến đổi Khí hậu	25
Hình 8. Ma trận đánh giá tính trọng yếu	30

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Các khuôn khổ báo cáo liên quan đến ESG được sử dụng ở Việt Nam	26
---	----

DANH MỤC VIẾT TẮT

ESG	Môi trường, xã hội và quản trị
SGDs	Mục tiêu phát triển bền vững
SMEs	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
DE&I	Công bằng, hòa nhập và đa dạng
CSR	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
EHS	Môi trường, sức khỏe và an toàn
IFC	Tổng công ty Tài chính Quốc tế
ADB	ngân hàng phát triển châu Á
ASEAN	Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á
GHG	Khí gây hiệu ứng nhà kính
EPR	Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất
PDP8	Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia VIII
LNG	Khí tự nhiên hoá lỏng
JETP	Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng
IPG	Nhóm hợp tác quốc tế
EU	Liên minh Châu Âu
CSRD	Chỉ thị về Báo cáo Phát triển bền vững của Doanh nghiệp
ESRS	Tiêu chuẩn báo cáo bền vững của Châu Âu
EVFTA	Hiệp định Thương mại Tự do EU-Việt Nam
IFIs	Các tổ chức tài chính quốc tế
GFANZ	Liên minh tài chính Glasgow cho Net Zero
VNSI	Chỉ số bền vững Việt Nam
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
GRI	Sáng kiến báo cáo toàn cầu
ISSB	Ban Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế
IIRC	Hội đồng báo cáo tích hợp quốc tế
FESE	Liên đoàn các sàn giao dịch chứng khoán châu Âu
GESI	Bình đẳng giới và hòa nhập xã hội
KPI	Chỉ số hoạt động quan trọng
SASB	Ban Chuẩn mực Kế toán Bền vững
IFRS	Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế
S.M.A.R.T	Cụ thể, có thể đo lường được, có thể đạt được, phù hợp và có thời hạn

GIỚI THIỆU

Mục tiêu chính của cuốn sổ tay là nhằm hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam hiểu và thực hiện hiệu quả các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị (ESG), cũng như các mục tiêu phát triển bền vững (SDG) của Liên hợp quốc. Cuốn sổ tay này là một công cụ quan trọng cung cấp thông tin cần thiết và lời khuyên thiết thực cho các doanh nghiệp và tổ chức nhằm nâng cao các hoạt động bền vững, đo lường hiệu quả hoạt động và thiết lập các mục tiêu và kế hoạch hành động rõ ràng để góp phần hướng tới một tương lai phát triển bền vững hơn. Trong một thế giới phải đối mặt với những thách thức chưa từng có về bất bình đẳng xã hội, suy thoái môi trường và biến động về kinh tế, các doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết những vấn đề này và thúc đẩy sự thay đổi tích cực.

Bằng cách tuân thủ các nguyên tắc ESG và điều chỉnh chiến lược của mình cho phù hợp với SDG, các doanh nghiệp không chỉ có thể tạo ra tác động tích cực đến quyền con người và môi trường mà còn nâng cao hiệu quả tài chính dài hạn của bản thân doanh nghiệp. Điều bắt buộc đối với các doanh nghiệp thuộc mọi quy mô và lĩnh vực, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), đó là phải tận dụng cuốn sổ tay này như một động lực để thúc đẩy những thay đổi trong quá trình vận hành doanh nghiệp. Bằng cách kết hợp các hoạt động bền vững vào mô hình kinh doanh, các công ty không chỉ xây dựng tương lai bền vững hơn mà còn nâng cao khả năng cạnh tranh và khả năng phục hồi của mình trên thị trường toàn cầu. Cuốn sổ tay này đóng vai trò là lộ trình để các doanh nghiệp có định hướng cụ thể hơn trong bối cảnh phức tạp của các tiêu chuẩn ESG và các mục tiêu phát triển bền vững, trao quyền để doanh nghiệp trở thành nhân tố góp phần tạo ra sự thay đổi tích cực trên thế giới.

CHƯƠNG 1: TÌM HIỂU ESG

1.1. ESG là gì?

Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) là một khuôn khổ nhiều mặt được sử dụng để đánh giá cách các doanh nghiệp hoạt động trên các khía cạnh bền vững và đạo đức. ESG như một chuẩn mực để đánh giá rủi ro và cơ hội trong các lĩnh vực. Ví dụ: trong lĩnh vực tài chính, một số nhà đầu tư nhất định sử dụng tiêu chí ESG để phân tích các công ty, đầu tư ESG ảnh hưởng đến quyết định đầu tư.

Mặc dù được phân loại là các chỉ số hiệu suất phi tài chính, tính bền vững, đạo đức và quản trị doanh nghiệp là yếu tố không thể thiếu trong các đánh giá ESG. Các chương trình ESG đảm bảo việc giải trình và thực hiện các biện pháp nhằm điều chỉnh các tác động của công ty. Điều này bao gồm đo lường khí thải carbon và xác định cách giao tiếp với nhân viên, nhà cung cấp và các bên liên quan khác. Tóm lại, các sáng kiến ESG phát triển doanh nghiệp bền vững ở phạm vi rộng hơn, để củng cố các công ty đạt được thành công bền vững dựa trên nguyên tắc quản trị doanh nghiệp và các hành động kinh doanh chiến lược.

Các tiêu chuẩn ESG bao gồm các hướng dẫn, nguyên tắc hoặc tiêu chuẩn để đánh giá và đo lường các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị trong doanh nghiệp. Các tiêu chuẩn đóng vai trò là cơ sở tham khảo cho các công ty, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và các bên liên quan khác có thể đánh giá, so sánh tính bền vững và hiệu quả đạo đức của doanh nghiệp.

Các tiêu chuẩn ESG thường bao gồm một loạt các chủ đề. Hình 1 minh họa các khía cạnh mà công ty có thể báo cáo trong khuôn khổ ESG, làm nổi bật cách các doanh nghiệp đánh giá tác động của doanh nghiệp đối với sự bền vững môi trường, trách nhiệm xã hội và quản trị doanh nghiệp. Các tiêu chuẩn đóng vai trò là chuẩn mực để đánh giá rủi ro và cơ hội trong các lĩnh vực, hướng dẫn các công ty áp dụng chiến lược ESG toàn diện¹:

- **Tiêu chuẩn Môi trường:** Giải quyết các vấn đề liên quan đến tính bền vững của môi trường, chẳng hạn như lượng khí thải carbon, hiệu quả sử dụng năng lượng, kiểm soát ô nhiễm, bảo tồn tài nguyên và bảo tồn đa dạng sinh học.
- **Tiêu chuẩn xã hội:** Tập trung vào các khía cạnh trách nhiệm xã hội, bao gồm quyền của người lao động, quyền con người, tính đa dạng và hòa nhập, sự tham gia của cộng đồng, bảo vệ người tiêu dùng và an toàn sản phẩm.
- **Tiêu chuẩn Quản trị:** Liên quan đến cơ cấu, chính sách và thông lệ quản trị doanh nghiệp, bao gồm thành phần hội đồng quản trị, lương thưởng cho giám đốc điều hành, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, quản lý rủi ro và đạo đức trong lãnh đạo.

¹ <https://www2.deloitte.com/ce/en/pages/global-business-services/articles/esg-explained-1-what-is-esg.html>

Hình 1. Khung chung ESG

3 Trụ cột của ESG



Nguồn: Tham khảo từ [Tech Accelerator - Chiến lược và quản lý ESG, hướng dẫn đầy đủ cho doanh nghiệp](#)

1.1.1. E – Môi trường

Mối quan tâm về môi trường bao gồm nhiều khía cạnh khác nhau như chính sách khí hậu của công ty, tiêu thụ năng lượng, quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và phúc lợi động vật. Đánh giá các yếu tố ESG giúp đánh giá các rủi ro môi trường mà công ty có thể gặp phải và cách quản lý hiệu quả.

Trụ cột môi trường, ưu tiên sức khỏe của trái đất, ủng hộ việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, giảm ô nhiễm và thúc đẩy đa dạng sinh học vì lợi ích của thế hệ tương lai. Sức khỏe của con người có mối liên hệ mật thiết với môi trường. Ví dụ, đánh bắt quá mức không chỉ đe dọa hệ sinh thái biển mà còn gây nguy hiểm cho sinh kế và an ninh lương thực của hàng triệu người phụ thuộc vào ngành đánh bắt cá.

Thông qua các hoạt động bền vững, doanh nghiệp có thể nâng cao hiệu quả môi trường và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế bằng cách giảm tiêu thụ tài nguyên và chất thải. Vì vậy, doanh nghiệp cần tập trung vào các khía cạnh sau:

▪ **Biến đổi khí hậu:**

Các doanh nghiệp cần đánh giá và giảm thiểu tác động gây biến đổi khí hậu, bao gồm phát thải khí nhà kính, sử dụng năng lượng, sử dụng tài nguyên tái tạo. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng cần xem xét cách thích ứng và xây dựng khả năng phục hồi trước các tác động của biến đổi khí hậu.

▪ **Quản lý và tái chế chất thải:**

Các doanh nghiệp nên thực hiện các biện pháp để giảm thiểu chất thải và ô nhiễm do quá trình và hoạt động sản xuất gây ra. Điều này bao gồm việc áp dụng công nghệ

sạch, quản lý chất thải bền vững và tuân thủ các quy định về môi trường, giảm thiểu phát thải khí độc hại và sử dụng hóa chất an toàn với môi trường.

- **Năng lượng sạch**

Các doanh nghiệp thực hiện ESG nên áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng, như sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, tối ưu hóa quy trình sản xuất và nâng cao nhận thức của nhân viên về việc bảo tồn năng lượng. Chuyển đổi sang các nguồn năng lượng tái tạo, bao gồm năng lượng mặt trời, gió, thủy điện và mua điện từ các nhà cung cấp năng lượng tái tạo.

- **Tài nguyên thiên nhiên**

Đảm bảo sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên như nước, đất, rừng và đại dương. Doanh nghiệp cần xem xét và thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên, giảm thiểu ô nhiễm và phục hồi môi trường, bao gồm:

- **Sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả và bền vững:** Tái chế và tái sử dụng tài nguyên, giảm thiểu lãng phí tài nguyên. Sử dụng nguyên liệu đầu vào có nguồn gốc bền vững.
- **Bảo tồn đa dạng sinh học:** Hạn chế tác động của hoạt động kinh doanh đến môi trường sống tự nhiên. Hỗ trợ các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học.

1.1.2. S – Xã hội

Trụ cột xã hội thường được coi là khó để đo lường, liên quan đến con người, phát triển ý kiến và cảnh quan. Tuy nhiên, ở dạng đơn giản nhất, trụ cột xã hội đề cập đến sự chấp nhận các hoạt động kinh doanh và quy trình vận hành của công ty bởi nhân viên, các bên liên quan, nhà đầu tư và khách hàng.

Một số công ty nâng cao khía cạnh xã hội trong hoạt động kinh doanh, tích hợp khía cạnh này vào thương hiệu. Ví dụ, Albertsons² – một công ty bán lẻ cam kết chấm dứt nạn đói trong cộng đồng mà công ty kinh doanh. Bằng cách cung cấp đồ dùng và bữa ăn cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn về tài chính, Albertsons giúp đỡ cộng đồng nơi công ty đặt trụ sở chính.

Mặc dù không phải tất cả các công ty đều có khả năng thực hiện điều này, nhưng điều quan trọng là các doanh nghiệp ít nhất phải xem xét cách hành động của mình ảnh hưởng đến xã hội như thế nào. Một số khía cạnh trong trụ cột Xã hội mà doanh nghiệp nên quan tâm:

- **Quyền riêng tư**

Chính sách quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu cá nhân là những khía cạnh quan trọng, mặc dù các quy định và luật pháp vẫn còn tương đối mới ở Việt Nam. Một số luật phổ biến bao gồm Bộ luật Dân sự, Công nghệ thông tin, Luật An ninh mạng, v.v. Các

² <https://www.albertsonscompanies.com/newsroom/press-releases/news-details/2022/Albertsons-Companies-Expands-Commitments-to-Fighting-Hunger-and-Inspiring-Healthy-Eating/default.aspx>

doanh nghiệp triển khai ESG cần có sự cho phép của các bên liên quan trước khi thu thập, sử dụng hoặc làm bất cứ điều gì với dữ liệu cá nhân.

- **Công bằng, hòa nhập và đa dạng**

Công bằng, hòa nhập và đa dạng (DE&I) đóng một vai trò quan trọng trong trụ cột xã hội của ESG. Nhiều quốc gia ban hành luật và quy định về DE&I, yêu cầu doanh nghiệp phải tuân thủ. Tuy nhiên, DE&I cũng ngày càng trở nên quan trọng đối với các nhà đầu tư, khách hàng và cộng đồng.

DE&I thúc đẩy môi trường làm việc công bằng và bình đẳng cho tất cả mọi người, bất kể xuất thân, giới tính, tôn giáo hay khuynh hướng tình dục. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp cởi mở, tôn trọng sự khác biệt, khuyến khích sáng tạo góp phần xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ và giảm thiểu bất bình đẳng.

Triển khai DE&I mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp và là xu hướng tất yếu trong tương lai. Các doanh nghiệp thực hiện ESG nên kết hợp DE&I một cách hiệu quả vào văn hóa doanh nghiệp để phát triển bền vững và nâng cao khả năng cạnh tranh.

- **Đầu tư cộng đồng**

Các doanh nghiệp tham gia hoạt động đầu tư cộng đồng được nhìn nhận là tổ chức có trách nhiệm, quan tâm đến xã hội. Điều này giúp nâng cao hình ảnh, uy tín của công ty trong mắt khách hàng, đối tác và cộng đồng.

Nhân viên ngày nay ngày càng quan tâm đến việc làm việc cho các công ty có cam kết xã hội mạnh mẽ. Đầu tư vào cộng đồng chứng tỏ doanh nghiệp là nơi làm việc có trách nhiệm, tạo cơ hội cho nhân viên đóng góp cho xã hội và phát triển cá nhân.

- **Môi trường phát triển và điều kiện làm việc**

Yêu cầu cốt lõi của tiêu chí ESG là đảm bảo môi trường làm việc an toàn: đảm bảo sức khỏe và an toàn cho người lao động trong quá trình làm việc, giảm thiểu nguy cơ tai nạn lao động. Điều kiện làm việc tốt, bao gồm mức lương công bằng, giờ làm việc hợp lý, cơ hội phát triển, phúc lợi đầy đủ, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống và sự hài lòng của nhân viên.

1.1.3. G – Quản trị

Trụ cột quản trị đề cập đến các chính sách và thực tiễn quản lý của công ty. Ở cấp độ cơ bản nhất, trụ cột này là về niềm tin. Các nhà đầu tư có thể tin tưởng rằng một công ty sẽ thực hiện lời hứa của mình không? Mục tiêu của hội đồng quản trị và C-Suite có phù hợp với lợi ích của cổ đông, nhân viên và khách hàng không? Nhân viên có tin tưởng rằng nơi làm việc an toàn và công bằng không?

Một ví dụ nổi bật về một công ty được quản trị tốt là công ty Patagonia³. Công ty thời trang Mỹ này nổi tiếng với các biện pháp có tính đạo đức, bao gồm đảm bảo công nhân sản xuất ra các sản phẩm được đối xử công bằng, cung cấp cho nhân viên nhiều

³ <https://www.patagonia.com/our-footprint/corporate-social-responsibility-history.html>

cơ hội để bày tỏ quan điểm. Ngoài ra, Patagonia cũng minh bạch về các quyết định, thường xuyên công bố các báo cáo chi tiết về thành công và thất bại của công ty. Sự minh bạch này xây dựng niềm tin giữa công ty và các bên liên quan khác.

Trụ cột quản trị của một doanh nghiệp rất quan trọng vì quyết định cách thức hoạt động của một công ty. Thực hành quản trị tốt đảm bảo rằng công ty được điều hành một cách có đạo đức và minh bạch, điều này có thể dẫn đến tăng lợi nhuận, giảm rủi ro và cải thiện mối quan hệ với nhân viên, khách hàng và các bên liên quan khác.

Ví dụ về các mục thuộc trụ cột Quản trị:

- Thành phần của Hội đồng quản trị và tính độc lập.
- Quyền cổ đông.
- Chênh lệch lương giới tính.
- Tiền lương điều chỉnh cho quản lý phù hợp.
- Minh bạch trong chính sách.

1.2. Lịch sử của ESG

Ý tưởng về ESG ban đầu nảy sinh từ Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR), một thuật ngữ biểu thị nghĩa vụ xã hội của công ty, được giới thiệu trong một ấn phẩm phát hành năm 1953 bởi nhà kinh tế học người Mỹ Howard Bowen⁴. ESG tạo ra một nền tảng để các nhà điều hành doanh nghiệp đưa giá trị đạo đức vào quá trình ra quyết định và lập kế hoạch chiến lược của doanh nghiệp. Ngày nay, nghiên cứu của Bowen vẫn được sử dụng do sự liên quan của vấn đề đạo đức trong lập kế hoạch kinh doanh.

Từ những năm 1980, các tổ chức của Hoa Kỳ đã khám phá việc sử dụng các quy định để quản lý hoặc giảm ô nhiễm từ các sản phẩm điện tử (và các tác động tiêu cực bên ngoài khác) được tạo ra khi theo đuổi tăng trưởng kinh tế. Các tổ chức cũng đã tìm cách nâng cao các tiêu chuẩn về an toàn và lao động cho nhân viên, mặc dù vẫn các tiêu chuẩn vẫn cần cải tiến. Tính bền vững của Doanh nghiệp: EHS đã phát triển vào những năm 1990 thành một phong trào sau đó được gọi là Tính bền vững của Doanh nghiệp, vì một số nhóm quản lý nhằm muốn giảm tác động đến môi trường khi bị vượt quá những gì được yêu cầu về mặt pháp lý. Có sự đồng thuận rộng rãi rằng tính bền vững của doanh nghiệp thường được các nhóm quản lý sử dụng như một chiến lược tiếp thị nhằm thúc đẩy nỗ lực và tác động đến môi trường - một hoạt động sau này được gọi là "Green washing"⁵. Vào đầu thế kỷ 20, phong trào phát triển kinh doanh bền vững bắt đầu kết hợp các ý tưởng để công ty giải quyết các vấn đề xã hội. Điều này được gọi là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Hoạt động từ thiện của doanh nghiệp là một khía cạnh quan trọng của CSR, mặc dù một số nhà phê bình cho rằng lợi ích về thuế khiến việc ủng hộ bằng tiền mặt trở nên hấp dẫn hơn đối với người nhận. Sự tình nguyện của nhân viên là một đặc điểm khác của CSR.

⁴ <https://www.grinnell.edu/news/president-howard-bowen-corporate-social-responsibility>

⁵ Greenwashing là gì và bạn phát hiện ra nó như thế nào? ([businessnewsdaily.com](https://www.businessnewsdaily.com))

Khái niệm ESG lần đầu tiên được sử dụng vào năm 2004 bởi sáng kiến "Who Cares Wins" của Hiệp ước Toàn cầu của Liên Hợp Quốc⁶, nhằm giúp các nhà đầu tư tổ chức hiểu sự liên kết và tầm quan trọng của các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị và đưa các khía cạnh này vào xem xét khi phân bổ vốn. Mặc dù thuật ngữ "ESG" lần đầu tiên được sử dụng vào năm 2004⁷, nhưng phải đến cuối những năm 2010 và những năm 2020, ESG mới nổi lên như một phong trào. Kể từ đó, ESG đã phát triển thành một khuôn khổ toàn diện bao gồm các yếu tố chính liên quan đến tác động môi trường và xã hội, cũng như những thay đổi về cơ cấu quản trị doanh nghiệp nhằm tối đa hóa lợi ích cho các bên liên quan. Mục tiêu của các tiêu chuẩn ESG là khuyến khích các công ty công khai tiết lộ cách đánh giá và xử lý các rủi ro và cơ hội xuất phát từ các thay đổi trong hệ thống môi trường, kinh tế và xã hội. Điều này cho phép các nhà đầu tư đưa ra lựa chọn thông minh về việc phân bổ vốn và thu hồi vốn.

1.3. Tại sao ESG quan trọng đối với doanh nghiệp?

Điều này quan trọng vì các yếu tố ESG gắn chặt với hiệu quả hoạt động của công ty. Nghiên cứu gần đây⁸ luôn chứng minh rằng các công ty xuất sắc trong cả ba khía cạnh của ESG có xu hướng hoạt động tốt hơn trên thị trường và tạo ra giá trị bền vững trong dài hạn.

Tầm quan trọng này xuất phát từ thực tế là ESG cho phép các bên liên quan và nhà đầu tư chuyển hướng đầu tư sang các hoạt động phát triển bền vững và có thể phản ánh các nguyên tắc và giá trị của doanh nghiệp. Báo cáo ESG đóng vai trò như một công cụ giúp các tổ chức chịu trách nhiệm về hoạt động của mình và đóng vai trò là yếu tố tác động để doanh nghiệp thay đổi tích cực phù hợp với các khuôn khổ như SDG của Liên hợp quốc được trình bày trong Hình 2. Các doanh nghiệp xuất sắc trong lĩnh vực ESG có thể xử lý những thách thức mới nổi chẳng hạn như biến đổi khí hậu, xung đột, đại dịch toàn cầu và duy trì sự ổn định theo thời gian tốt hơn các doanh nghiệp khác.⁹

⁶ Báo cáo của IFC "Ai quan tâm Thắng"-2004-08

⁷ Báo cáo của IFC "Ai quan tâm Thắng"-2004-08

⁸ <https://www.mckinsey.com/capabilities/strategy-and-corporate-finance/our-insights/the-triple-play-growth-profit-and-sustainability>

⁹ <https://www.nature.com/articles/s41598-024-52245-7.pdf>

Hình 2. Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (UNSDGs)



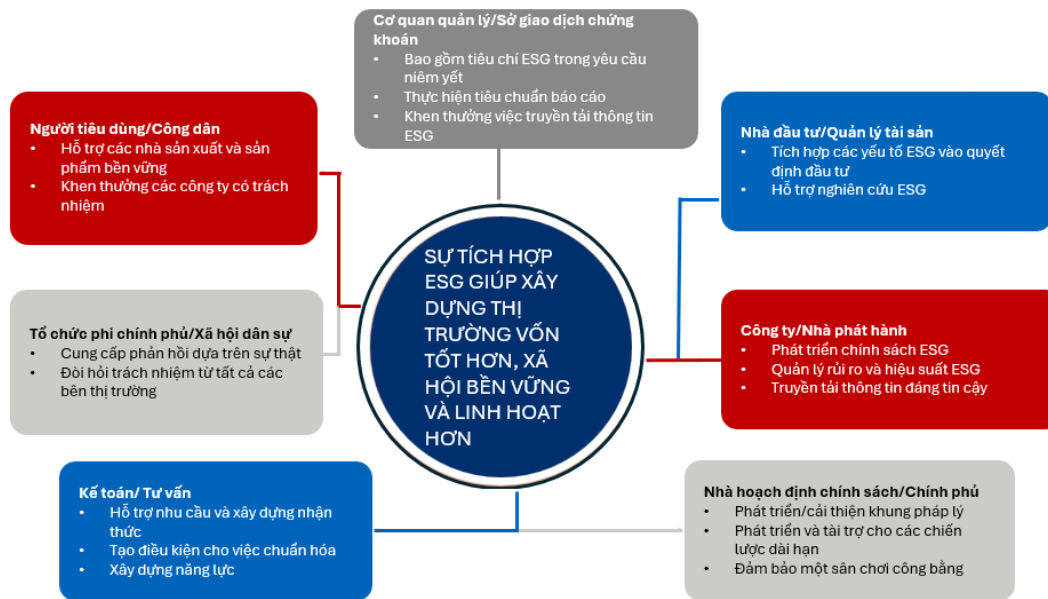
Nguồn: Tham khảo từ [Liên hợp quốc](#)

Với sự gia tăng về trách nhiệm xã hội và tính bền vững của doanh nghiệp, các bên liên quan hiện đang gây áp lực lớn lên các doanh nghiệp để doanh nghiệp có hành động quyết đoán và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của mình. Đi đầu trong sự chuyển đổi mô hình này là ba lực lượng then chốt thúc đẩy các doanh nghiệp phải đối mặt với những thách thức đa chiều ảnh hưởng đến khả năng tạo ra giá trị bền vững qua thời gian:

- Các cơ quan quản lý đặt ra các hướng dẫn nghiêm ngặt;
- Các nhà cung cấp vốn điều chỉnh đầu tư theo các hoạt động bền vững;
- Nhân viên và các bên liên quan khác ủng hộ hành vi đạo đức và trách nhiệm xã hội.

Hình 3 mô tả vai trò của các bên liên quan trong việc thúc đẩy bền vững và khả năng phục hồi thông qua tích hợp ESG. Sự tích hợp ESG nhấn mạnh sự liên kết giữa các doanh nghiệp, chính phủ và cộng đồng trong việc đạt được các mục tiêu môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững. Phần 2.2 (Phần II) dưới đây mô tả bối cảnh hỗ trợ báo cáo ESG tại Việt Nam.

Hình 3. Các tác nhân chính hỗ trợ phát triển xã hội và nền kinh tế bền vững thông qua việc tích hợp ESG



Nguồn: Tham khảo từ *IFC ESG guidebook, 2021, Trang 25*

Tóm lại, ESG tạo cơ hội¹⁰ cho doanh nghiệp được trình bày trong hình 4 như sau:

Tăng trưởng hàng đầu: Để đạt được mức tăng trưởng hàng đầu cần tích hợp các hoạt động ESG vào chiến lược kinh doanh¹¹. Điều này không chỉ thúc đẩy việc củng cố thị phần và tăng trưởng ở các thị trường mới mà còn thu hút lượng khách hàng đa dạng. Bằng cách ưu tiên tính bền vững, doanh nghiệp có thể duy trì mối quan hệ bền chặt với các bên liên quan, tối đa hóa nguồn lực và thúc đẩy thành công lâu dài.

Giảm chi phí: Việc thực hiện các biện pháp ESG có thể giúp giảm chi phí đáng kể. Bên cạnh các lợi ích khác nhau, chiến lược ESG hiệu quả có thể giải quyết chi phí hoạt động ngày càng tăng, bao gồm chi phí nguyên liệu thô và chi phí thực tế liên quan đến việc sử dụng nước hoặc carbon. Nghiên cứu của McKinsey chỉ ra rằng những yếu tố này có thể tác động tới lợi nhuận hoạt động lên tới 60%¹², làm nổi bật những lợi thế tài chính của việc triển khai ESG.

Sự can thiệp của pháp luật và quy định: Quản trị chặt chẽ các biện pháp thực hành ESG có thể bảo vệ doanh nghiệp khỏi những tổn hại về tài chính và danh tiếng do sự cố hoặc vụ bê bối môi trường gây ra. Bằng cách chủ động giải quyết các vấn đề ESG, các công ty có thể giảm thiểu rủi ro pháp lý và tránh các hình phạt pháp lý tiềm ẩn. Việc tuân thủ các tiêu chuẩn ESG không chỉ đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường, lao động và an toàn mà còn thể hiện cam kết về tính bền vững và vận hành

¹⁰ Báo cáo hàng quý của McKinsey: Năm cách ESG tạo ra giá trị – Tháng 11 năm 2019
<https://www.mckinsey.com/~media/McKinsey/Business%20Functions/Strategy%20and%20Corporate%20Finance/Our%20Insights/Five%20ways%20that%20ESG%20creates%20value/Five-ways-that-ESG-creates-value.ashx>

¹¹ Đạt được mức tăng trưởng lợi nhuận bền vững với ESG | McKinsey

¹² [ESG framework | McKinsey](#)

kinh doanh có trách nhiệm. Điều này củng cố niềm tin giữa các đối tác, cổ đông và khách hàng mà còn cải thiện quan hệ công chúng và giảm khả năng phải đối mặt với hình phạt pháp lý.

Nâng cao năng suất: Các công ty xuất sắc trong việc triển khai ESG luôn ưu tiên sức khỏe và sự hài lòng của nhân viên bằng cách cung cấp một môi trường làm việc an toàn cũng như các cơ hội phát triển nghề nghiệp. Một khuôn khổ ESG mạnh mẽ có thể hỗ trợ các công ty thu hút và giữ chân nhân viên tài năng, củng cố động lực của nhân viên thông qua mục tiêu và cuối cùng là nâng cao năng suất tổng thể. Nghiên cứu¹³ chỉ ra mối liên hệ rõ ràng giữa sự hài lòng của nhân viên và lợi nhuận của cổ đông được cải thiện, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc ưu tiên các nỗ lực ESG sẽ phát triển môi trường làm việc tích cực giúp thúc đẩy thành công của tổ chức.

Tối ưu hóa đầu tư và tài sản: Việc tận dụng các nguyên tắc ESG có thể tối ưu hóa khoản đầu tư và quản lý tài sản bằng cách hướng nguồn vốn vào các hoạt động kinh doanh bền vững và sáng tạo, chẳng hạn như năng lượng tái tạo, giảm thiểu chất thải và công nghệ lọc không khí. Ngoài khả năng tăng lợi nhuận đầu tư, các doanh nghiệp ưu tiên xem xét ESG có thể giảm thiểu rủi ro dài hạn liên quan đến các vấn đề về môi trường.

¹³ <https://knowledge.wharton.upenn.edu/article/why-employee-satisfaction-matters-shareholders/>

Hình 4. Đề xuất ESG liên kết với việc tạo ra giá trị theo năm cách khác nhau (McKinsey)

ĐỀ XUẤT ESG MẠNH (VÍ DỤ)	ĐỀ XUẤT ESG YẾU (VÍ DỤ)
TĂNG TRƯỞNG DOANH THU	
<ul style="list-style-type: none"> Thu hút khách hàng B2B và B2C với các sản phẩm bền vững hơn Đạt được quyền truy cập tốt hơn vào nguồn lực thông qua tương tác cộng đồng mạnh mẽ hơn 	<ul style="list-style-type: none"> Mất khách hàng do thực hành bền vững kém Mất quyền truy cập vào nguồn lực do mối quan hệ cộng đồng và lao động kém
GIẢM CHI PHÍ	
<ul style="list-style-type: none"> Giảm tiêu thụ năng lượng Giảm lượng nước tiêu thụ 	<ul style="list-style-type: none"> Tạo ra rác thải không cần thiết Chi tiêu nhiều hơn cho chi phí bao bì
CAN THIỆP PHÁP LÝ VÀ QUY ĐỊNH	
<ul style="list-style-type: none"> Đạt được tự do chiến lược thông qua việc giảm bớt quy định Nhận được trợ cấp và hỗ trợ từ chính phủ 	<ul style="list-style-type: none"> Chịu hạn chế về quảng cáo và điểm bán hàng, phải chịu phạt Tiền phạt và các hành động thực thi
NÂNG CAO NĂNG SUẤT	
<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường động lực làm việc của nhân viên Thu hút tài năng thông qua uy tín xã hội lớn hơn 	<ul style="list-style-type: none"> Đối mặt với vấn đề kỳ thị xã hội hạn chế nguồn nhân lực Mất tài năng do mục đích yếu kém
TỐI ƯU HÓA ĐẦU TƯ VÀ TÀI SẢN	
<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường lợi nhuận đầu tư bằng cách phân bổ vốn tốt hơn cho nhà máy & thiết bị sinh thái bền vững lâu dài Tránh đầu tư vào những dự án có thể không mang lại lợi ích do vấn đề môi trường lâu dài 	<ul style="list-style-type: none"> Chịu thiệt hại về tài sản bị bỏ hoang do việc giảm giá sớm Tụt hậu so với đối thủ đã đầu tư để ít “khát năng lượng” hơn

Nguồn: Tham khảo từ [Khuôn khổ ESG | McKinsey](#)

Các doanh nghiệp cũng phải đối mặt với những thách thức trong việc áp dụng khuôn khổ ESG, bao gồm:

Không đủ dữ liệu sẵn có: Các nhà đầu tư và cơ quan quản lý ngày càng xem xét các yếu tố ESG khi đánh giá khả năng sinh lời và tính bền vững của công ty. Nếu không có thông tin ESG đầy đủ, uy tín của công ty có thể bị tổn hại, ảnh hưởng đến khả năng thu hút vốn và duy trì giá trị thị trường. Sự khan hiếm dữ liệu ESG có thể cản trở những nỗ lực nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động môi trường, xã hội và quản trị. Nếu không đánh giá các chỉ số ESG rõ ràng và điểm chuẩn so với các

doanh nghiệp cùng ngành, các doanh nghiệp có thể gặp khó khăn trong việc xác định các lĩnh vực cần cải thiện và các mục tiêu. Sự thiếu minh bạch dữ liệu này có thể cản trở quá trình đạt được các mục tiêu ESG.

Mối quan tâm về hiệu suất và lợi nhuận hy sinh: Các doanh nghiệp phải đối mặt với áp lực liên tục từ các nhà đầu tư để mang lại lợi nhuận cao và ổn định. Điều này thường dẫn đến việc tập trung vào hiệu quả tài chính ngắn hạn mà bỏ qua các mục tiêu dài hạn và các yếu tố quan trọng như phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội.

Greenwashing: Greenwashing gây hiểu lầm cho các bên liên quan bằng cách quảng cáo sai sự thật hoặc phóng đại mức độ cam kết của công ty đối với các hoạt động ESG. Khi bị lộ, các doanh nghiệp tham gia Greenwashing có nguy cơ đánh mất niềm tin của các bên liên quan, dẫn đến giảm giá trị cổ phiếu, mất thị phần và gây tổn hại đến danh tiếng thương hiệu. Hành vi lừa đảo này cũng gây ra sự hoài nghi của các nhà đầu tư và khách hàng, cản trở việc thực hiện ESG chân chính và tạo ra thách thức cho doanh nghiệp trong việc xây dựng niềm tin và sự tín nhiệm.

1.4. Tại sao ESG quan trọng đối với doanh nghiệp?

Báo cáo ESG là quá trình mà các công ty tự chịu trách nhiệm về các hoạt động môi trường, xã hội và quản trị. Bao gồm cả việc đo lường và thu thập dữ liệu về 3 lĩnh vực và trình bày trong một báo cáo minh bạch. Thông tin này có giá trị đối với nhiều bên liên quan, bao gồm các nhà đầu tư đánh giá rủi ro và tiềm năng, các chính phủ xem xét quy định, nhân viên tìm kiếm một nơi làm việc có trách nhiệm và khách hàng hoặc đối tác đánh giá các hoạt động mang tính đạo đức. Báo cáo ESG có thể giúp các công ty nâng cao uy tín, giảm rủi ro, thu hút nhà đầu tư và tạo ra giá trị cho xã hội và thế giới. Bằng cách công khai rủi ro và cơ hội ESG, các công ty có thể chứng tỏ cam kết đối với tính minh bạch, trách nhiệm và tạo ra giá trị lâu dài.¹⁴

Báo cáo ESG được thúc đẩy bởi nhiều khung khác nhau, mỗi khung đều được thiết kế để nâng cao tính nhất quán, khả năng so sánh và độ tin cậy của các công bố. Các hướng dẫn này đóng vai trò quan trọng giúp các doanh nghiệp vượt qua khó khăn trong việc lập báo cáo ESG và đảm bảo các bên liên quan có thể đưa ra quyết định dựa trên các tiêu chí được chấp nhận. Các mô hình báo cáo ESG tập trung vào các nguyên tắc và những vấn đề quan trọng như cách cấu trúc và thu thập dữ liệu.

Có một số khung báo cáo ESG có sẵn cho các công ty. Các nhà điều hành có thể lựa chọn và so sánh từng khung. Dưới đây, hướng dẫn cung cấp các khung báo cáo ESG phổ biến nhất mà các công ty Việt Nam có thể chọn hoặc sử dụng cho các báo cáo của các công ty nước ngoài (ví dụ: Liên minh Châu Âu). Danh sách bao gồm các khung báo cáo ESG được sử dụng ở các quốc gia châu Á như Ấn Độ, giúp các doanh nghiệp Việt Nam nắm bắt các xu hướng trong khu vực.

- **Báo cáo Trách nhiệm Kinh doanh và Bền vững (BRSR):**¹⁵ Báo cáo Trách nhiệm Kinh doanh và Bền vững (BRSR) là một khung báo cáo ESG nâng cao ở Ấn Độ, được Ủy ban Chứng khoán và Sàn Giao dịch Ấn Độ (SEBI) yêu cầu

¹⁴ [Tích hợp rủi ro và cơ sở ESG vào chiến lược - KPMG Canada](#)

¹⁵ <https://www.sebi.gov.in>

đối với 1.000 công ty hàng đầu được niêm yết theo vốn hóa thị trường. Báo cáo BRSR nhằm thay thế Báo cáo Trách nhiệm Kinh doanh (BRR) và cung cấp các công bố ESG toàn diện. BRSR nâng cao tính minh bạch và cho phép các bên liên quan đánh giá hiệu suất bền vững của các công ty thông qua các hướng dẫn chi tiết bao gồm các khía cạnh xã hội, môi trường và quản trị.

- **Dự án tiết lộ Carbon (CDP):**¹⁶ Trước đây gọi là Dự án Tiết lộ Carbon, CDP là một tổ chức phi lợi nhuận toàn cầu cho các hoạt động bền vững môi trường. CDP vận hành các hệ thống tiết lộ cho các nhà đầu tư, công ty, thành phố và tiểu bang, tập trung vào biến đổi khí hậu, rừng và an ninh nước. Khung của CDP bao gồm một bộ dữ liệu phát thải khí nhà kính (KNK) được mô hình hóa chất lượng cao, điểm số bền vững hàng năm và Danh sách A, giúp các nhà đầu tư đưa ra quyết định thông minh và xác định các đối tác bền vững.
- **Chỉ thị Báo cáo Phát triển bền vững (CSRD):**¹⁷ Chỉ thị Báo cáo Phát triển bền vững (CSRD của EU là một khung báo cáo ESG tiên tiến cho các doanh nghiệp EU, thay thế Chỉ thị Báo cáo Phi tài chính (NFRD). CSRD thiết lập cơ sở cho báo cáo bền vững, yêu cầu tuân thủ các Tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững của Châu Âu (ESRS). Chỉ thị này được thiết kế cho nhiều ngành công nghiệp, bao gồm sản xuất, năng lượng, dịch vụ tài chính và nhiều ngành khác, đảm bảo các tiết lộ ESG tiêu chuẩn và toàn diện. CSRD yêu cầu các công ty báo cáo về chuỗi cung ứng quốc tế.
- **Bảng đánh giá bất động sản bền vững toàn cầu (GRESB):**¹⁸ GRESB là một tổ chức do nhà đầu tư điều hành cung cấp dữ liệu ESG đã được xác thực, chủ yếu nhắm đến lĩnh vực bất động sản. GRESB thu thập, xác thực, chấm điểm và xếp hạng dữ liệu ESG để hỗ trợ các nhà đầu tư đưa ra quyết định thông minh. GRESB cung cấp các tiêu chuẩn hàng năm trong các danh mục như Bất động sản, Phát triển Bất động sản, Quỹ cơ sở hạ tầng và Tài sản cơ sở hạ tầng.
- **Sáng kiến Báo cáo Toàn Cầu (GRI):**¹⁹ Sáng kiến Báo cáo Toàn Cầu (GRI) là một khung báo cáo ESG được công nhận rộng rãi, được sử dụng bởi 73% trong số 250 công ty lớn nhất thế giới. Các tiêu chuẩn của GRI tập trung vào tác động kinh tế, môi trường và xã hội của một công ty liên quan đến phát triển bền vững, thu hút sự quan tâm của nhiều bên liên quan. Khung GRI bao gồm các Tiêu chuẩn Toàn cầu cho tất cả các tổ chức báo cáo, các Tiêu chuẩn Cụ thể theo Chủ đề bao gồm các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội, và các Tiêu chuẩn Ngành được tổ chức thành bốn nhóm ưu tiên: nguyên liệu cơ bản và nhu cầu; công nghiệp; vận tải, cơ sở hạ tầng và du lịch; và các dịch vụ khác và công nghiệp nhẹ. GRI giúp các công ty nâng cao chất lượng báo cáo ESG, đặc biệt là những công ty có chương trình CSR.

¹⁶ <https://www.cdp.net/en/>

¹⁷ https://finance.ec.europa.eu/regulation-and-supervision/financial-services-legislation/implementing-and-delegated-acts/corporate-sustainability-reporting-directive_en

¹⁸ <https://www.gresb.com/nl-en/>

¹⁹ <https://www.globalreporting.org/standards/>

- **Ủy ban Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế (ISSB):**²⁰ Ủy ban Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế (ISSB) là một khung báo cáo ESG mới được thành lập, hợp nhất Quỹ báo cáo giá trị (VRF) và Ủy ban Tiêu chuẩn Công bố Khí hậu (CDSB). Được quản lý bởi Quỹ IFRS, ISSB giải quyết nhu cầu thông tin bền vững của các thị trường vốn, liên kết báo cáo ESG với các tiêu chuẩn tài chính. ISSB gần đây đã công bố hai tiêu chuẩn về bền vững và khí hậu toàn cầu, bao gồm IFRS S1 Yêu cầu chung về Tiết lộ thông tin tài chính liên quan đến bền vững và IFRS S2 Tiết lộ thông tin liên quan đến khí hậu.
- **Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Bền vững (SASB):**²¹ Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Bền vững (SASB) cung cấp các tiêu chuẩn toàn cầu để tiết lộ thông tin bền vững về tài chính. Hiện thuộc Quỹ IFRS, các Tiêu chuẩn SASB kết nối các doanh nghiệp và nhà đầu tư với các tác động tài chính đối với vấn đề bền vững. Bao phủ 77 ngành công nghiệp trong 11 danh mục, các tiêu chuẩn SASB cung cấp một công cụ thực tế để thực hiện các khung dựa trên nguyên tắc.
- **Sáng kiến Mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học (SBTi):**²² Sáng kiến Mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học (SBTi) nhằm giảm lượng phát thải carbon trong khu vực tư nhân. SBTi giúp các công ty định lượng lượng phát thải và cung cấp các phương pháp dựa trên khoa học để đạt được mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050. SBTi thúc đẩy các hoạt động doanh nghiệp bền vững và các mục tiêu môi trường dài hạn.
- **Lực lượng đặc nhiệm về công khai tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD):**²³ Được thành lập bởi Ban ổn định tài chính (FSB), Lực lượng đặc nhiệm về công khai tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD) phát triển các khuyến nghị tiết lộ thông tin tài chính liên quan đến khí hậu. TCFD tập trung vào quản trị, chiến lược, quản lý rủi ro và các chỉ số và mục tiêu, giúp các công ty và nhà đầu tư hiểu rõ các tác động tài chính của các vấn đề liên quan đến khí hậu. Sau khi Tiêu chuẩn ISSB được công bố, công việc của TCFD hoàn thành, nhưng các khuyến nghị của TCFD vẫn có sẵn để sử dụng.
- **Hiệp ước Toàn cầu của Liên Hợp Quốc:**²⁴ Cung cấp một khung chính sách để tổ chức và phát triển các chiến lược bền vững doanh nghiệp nhằm hỗ trợ 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs).²⁵

Là một trong những rủi ro toàn cầu hàng đầu, biến đổi khí hậu gây ra những mối đe dọa lớn đối với hoạt động kinh doanh ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của các tổ chức do tính chất quy mô lớn, dài hạn và tiền lệ hạn chế²⁶. Do đó, các tiêu chuẩn kế toán

²⁰ <https://www.ifrs.org/groups/international-sustainability-standards-board/>

²¹ <https://help.sasb.org/hc/en-us>

²² <https://sciencebasedtargets.org/>

²³ <https://www.fsb-tcfd.org/>

²⁴ <https://unglobalcompact.org/sdgs>

²⁵ <https://unglobalcompact.org/sdgs/17-global-goals>

²⁶ <https://www.weforum.org/publications/global-risks-report-2023/>

và kiểm toán đang phát triển để yêu cầu các doanh nghiệp xem xét rủi ro khí hậu khi lập báo cáo tài chính. Sự thay đổi phản ánh sự công nhận ngày càng tăng của công chúng và sự nhấn mạnh của nhà đầu tư vào biến đổi khí hậu như một rủi ro đầu tư quan trọng, đặc biệt là đối với các ngành công nghiệp có cường độ phát thải carbon cao²⁷. Cơ quan xếp hạng ESG MSCI²⁸ càng củng cố sự tập trung của nhà đầu tư vào các hành động nhằm quản lý các rủi ro liên quan đến khí hậu.

Nhu cầu về thông tin liên quan đến khí hậu ngày càng tăng để đưa ra các quyết định đã dẫn đến sự phát triển của một số tiêu chuẩn liên quan đến khí hậu²⁹.

- Được Ban ổn định tài chính tạo ra vào năm 2015 để cải thiện và tăng cường báo cáo thông tin tài chính liên quan đến khí hậu, TCFD đã trở thành tiêu chuẩn thực tế cho việc tiết lộ rủi ro khí hậu³⁰.
- Ban Tiêu chuẩn Bền vững Toàn cầu (GSSB) đã phê duyệt một dự án về Tiêu chuẩn Biến đổi Khí hậu vào tháng 2 năm 2023. Là một phần của dự án này, GSSP đang xem xét và sửa đổi các tiêu chuẩn liên quan đến biến đổi khí hậu của GRI để giải quyết các vấn đề mới về tác động của biến đổi khí hậu vượt ra ngoài tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính³¹.
- ISSB đã công bố Tiêu chuẩn IFRS S2 Tiết lộ Liên quan đến Khí hậu vào tháng 6 năm 2023. IFRS S2 áp dụng cho các kỳ báo cáo hàng năm bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2024³². Như đã đề cập ở trên, tiêu chuẩn này đã thay thế hướng dẫn của TCFD.
- Vào tháng 7 năm 2023, Ủy ban Châu Âu đã thông qua các Tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững Châu Âu (ESRS) bao gồm đầy đủ các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị, bao gồm biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học và nhân quyền³³.

²⁷ <https://www.blackrock.com/corporate/literature/publication/blk-commentary-sustainability-reporting-convergence.pdf>

²⁸ <https://www.msci.com/>

²⁹ <https://assets.bbhub.io/company/sites/60/2020/10/FINAL-2017-TCFD-Report-11052018.pdf>

³⁰ https://assets.ey.com/content/dam/ey-sites/ey-com/en_gl/topics/sustainability/ey-the-future-of-sustainability-reporting-standards-june-2021.pdf

³¹ <https://www.globalreporting.org/standards/standards-development/project-for-climate-change-standard-s/>

³² <https://www.ifrs.org/issued-standards/ifrs-sustainability-standards-navigator/ifrs-s2-climate-related-disclosures/#:~:text=IFRS%20S2%20requires%20an%20entity,related%20risks%20and%20opportunities%20that>

³³ https://ec.europa.eu/commission/presscorner/detail/en/mex_23_4044

CHƯƠNG 2: TÌM HIỂU BỐI CẢNH ESG TẠI VIỆT NAM

2.1. Tổng quan về bối cảnh ESG

Các yếu tố ESG đóng vai trò then chốt trong nỗ lực phát triển bền vững của Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh quốc gia này dễ bị ảnh hưởng bởi tác động của biến đổi khí hậu. Với các dự báo cho thấy có thể mất 14,5% GDP vào năm 2050 do các ảnh hưởng liên quan đến khí hậu, Việt Nam nhận thấy sự cấp bách của việc giải quyết các thách thức. Tuy nhiên, biến đổi khí hậu cũng mang lại những cơ hội lớn, thể hiện qua khả năng thu hút khoảng 753 tỷ USD đầu tư vào khí hậu từ năm 2016 đến 2030³⁴. Các công ty chủ động thiết lập và thực hiện các tiêu chuẩn ESG sẽ nhận được nhiều lợi ích và tận dụng được các cơ hội thị trường mới nổi.

Cả Chính phủ Việt Nam và các doanh nghiệp đều đang tăng cường nỗ lực thúc đẩy phát triển bền vững và hướng tới đạt được mức phát thải ròng bằng không vào năm 2050. Việc tích hợp các nguyên tắc ESG không chỉ giúp các công ty giảm thiểu rủi ro mà còn cho phép tham gia vào chuỗi cung ứng bền vững. Một cuộc khảo sát gần đây³⁵ cho thấy 80% doanh nghiệp dự đoán sẽ tăng cường cam kết đối với ESG trong hai đến bốn năm tới. Sự tăng trưởng cho thấy nhiều tổ chức hiện nay đánh giá cao các lợi ích dài hạn liên quan đến ESG như uy tín thương hiệu mạnh hơn, quản lý rủi ro tốt hơn, hoặc tiếp cận các cơ hội đầu tư mới. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một khoảng cách giữa ý định và việc thực hiện thực tế.

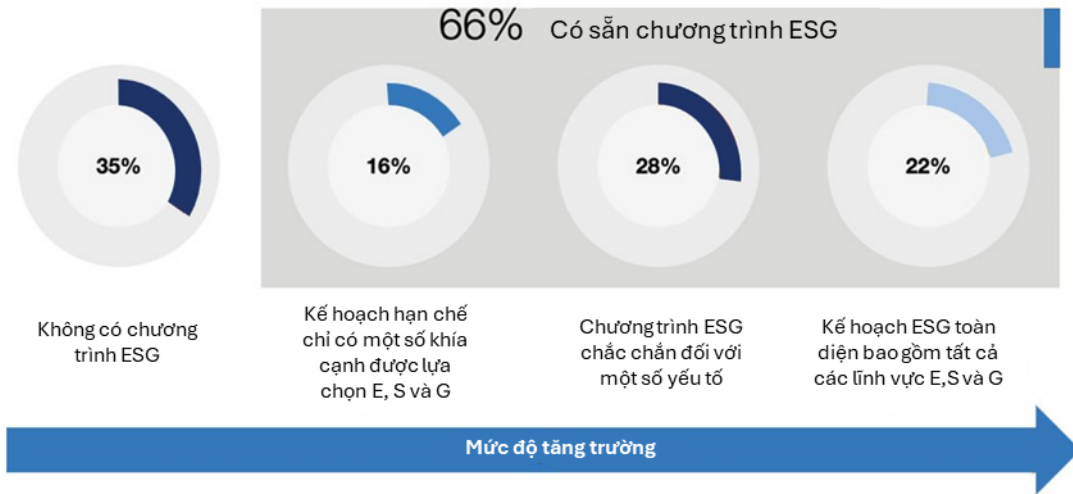
Mặc dù nhận thức về tầm quan trọng của ESG ngày càng tăng, những thách thức vẫn còn tồn tại. Trong khi 57% doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã có cam kết rõ ràng về ESG, nhiều doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam vẫn chưa chính thức cam kết.³⁶ Hơn nữa, trong số các doanh nghiệp tiên phong trong các chương trình ESG, chỉ một phần nhỏ có kế hoạch toàn diện, và thậm chí ít hơn có sự tham gia tích cực của lãnh đạo. Ngoài ra, một phần lớn các doanh nghiệp thiếu kiến thức và nguồn lực cần thiết để báo cáo hiệu quả các sáng kiến ESG, làm cho quá trình thực hiện trở nên phức tạp hơn. Mặc dù 66% doanh nghiệp Việt Nam đã tiên phong trong các chương trình ESG, chỉ 22% thể hiện sự hiểu biết toàn diện, cho thấy việc thực hiện của nhiều tổ chức vẫn còn hạn chế như minh họa trong Hình 5.

³⁴ <https://www.ifc.org/content/dam/ifc/doc/mgrt/3503-ifc-climate-investment-opportunity-report-dec-final.pdf>

³⁵ <https://www.pwc.com/vn/en/publications/vietnam-publications/esg-readiness-2022.html>

³⁶ <https://www.pwc.com/vn/en/publications/vietnam-publications/esg-readiness-2022.html>

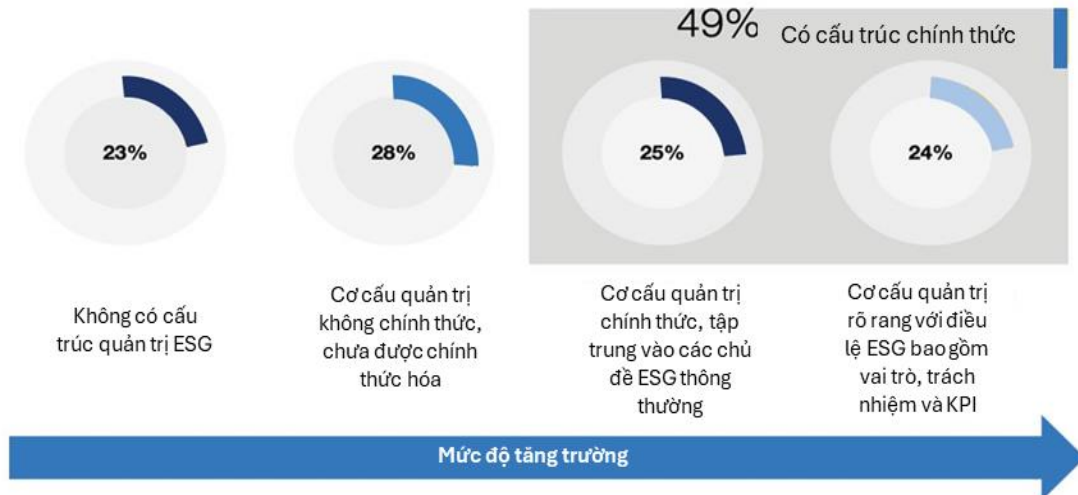
Hình 5. Tình trạng áp dụng chương trình ESG tại Việt Nam



Nguồn: Tham khảo từ [Báo cáo sẵn sàng ESG của Việt Nam do PwC thực hiện, 2022, Trang 21](#)

Sự thiếu hiểu biết, đặc biệt là ở cấp giới lãnh đạo, là lý do chính dẫn đến sự chênh lệch này. Thực tế, chỉ 29% lãnh đạo được khảo sát cảm thấy tự tin về kiến thức ESG, có thể thấy sự thiếu hụt kỹ năng cần được giải quyết. Do đó, việc ứng dụng thực tế còn hạn chế với chỉ khoảng một nửa (49%) có cấu trúc ESG chính thức và chỉ hơn một phần ba (35%) có sự tham gia của ban lãnh đạo vào giám sát ESG như minh họa trong Hình 6.

Hình 6. Cấu trúc quản trị ESG được áp dụng tại Việt Nam



Nguồn: Tham khảo từ [Báo cáo sẵn sàng ESG của Việt Nam do PwC thực hiện, 2022, Trang 22](#)

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) gặp phải khoảng cách rõ rệt nhất. Khoảng 20% doanh nghiệp Việt Nam không thể hiện cam kết hoặc kế hoạch áp dụng các hoạt động ESG ít cho đến thời điểm hiện tại, đặc biệt là những doanh nghiệp có ít hơn 200 nhân

viên³⁷. Các nguồn lực hạn chế cũng như thiếu nhận thức là những rào cản lớn cho các SME trong việc tham gia vào phong trào. Điều này đòi hỏi các cách tiếp cận có mục tiêu để thu hẹp khoảng cách. Cần có các cuộc thảo luận chủ động và xây dựng năng lực để giải quyết các khoảng cách hiện có giữa các bên liên quan bao gồm các cơ quan quản lý và các hiệp hội quản trị doanh nghiệp. Đối thoại trực tiếp và các sáng kiến xây dựng năng lực là rất quan trọng. Chính phủ Việt Nam có thể đóng vai trò quan trọng bằng cách cung cấp các nguồn lực giáo dục, hỗ trợ kỹ thuật và các ưu đãi tài chính để khuyến khích sự tham gia của SME vào bối cảnh ESG.

Sự minh bạch và trách nhiệm giải trình vẫn là những thách thức lớn trong sự phát triển ESG của Việt Nam. Báo cáo ESG ở cấp quốc gia vẫn đang ở giai đoạn đầu, với một con số đáng lo ngại là 70% các công ty không có hoặc có các hoạt động báo cáo hạn chế.³⁸ Sự thiếu minh bạch này có thể tạo ra "greenwashing," việc các công ty phóng đại các hoạt động ESG để giành lợi thế cạnh tranh. Sự xác minh độc lập, một yếu tố quan trọng để xây dựng niềm tin với các bên liên quan cũng đang còn thiếu, với chỉ 36% các công ty tiến hành kiểm toán. Các khung báo cáo mạnh mẽ, cùng với các quy trình xác minh độc lập, là cần thiết để đảm bảo độ tin cậy và hiệu quả của các nỗ lực ESG tại Việt Nam.

Mặc dù có những thách thức nhưng việc áp dụng ESG của Việt Nam có tiềm năng lớn. Thực tế rằng một số lượng lớn các doanh nghiệp Việt Nam nhận thức rõ về vấn đề này là một điểm khởi đầu mạnh mẽ. Việt Nam có thể tận dụng sức mạnh của ESG để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao tính cạnh tranh của các công ty Việt Nam, xây dựng môi trường lành mạnh hơn và tạo ra một xã hội phát triển toàn diện và công bằng hơn. Sự phát triển ESG của Việt Nam đòi hỏi sự hợp tác từ chính phủ, doanh nghiệp và xã hội. Thông qua các nỗ lực đoàn kết, Việt Nam có thể biến tham vọng ngày càng tăng thành các hành động cụ thể và trở thành một nhà lãnh đạo khu vực trong phát triển bền vững.

2.2. Tổng quan về quy định

2.2.1. Bối cảnh pháp lý toàn cầu và ý nghĩa đối với Việt Nam

Môi trường pháp lý xung quanh các yếu tố ESG đang trải qua những thay đổi sâu sắc trên toàn thế giới, có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam. Theo dữ liệu từ Viện nghiên cứu Grantham về Biến đổi khí hậu và Môi trường và Trung tâm Luật Biến đổi Khí hậu Sabin³⁹, đã có sự gia tăng đáng kể về luật biến đổi khí hậu toàn cầu kể từ năm 1997, bao gồm hơn 1.200 chính sách có liên quan trên 164 quốc gia, chiếm 95% lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu.

Trên quốc tế, Liên minh Châu Âu (EU) đã triển khai Chỉ thị Báo cáo Phát triển Bền vững Doanh nghiệp (CSRD), bắt buộc không chỉ các công ty EU mà còn khoảng 10.300 công ty ngoài EU phải báo cáo theo Tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững

³⁷ Định hướng xu hướng ESG tại Việt Nam: Tiến bộ và thách thức. <https://arc-group.com/vietnam-evolving-supply-chain-landscape/>

³⁸ Định hướng xu hướng ESG tại Việt Nam: Tiến bộ và thách thức. <https://arc-group.com/vietnam-evolving-supply-chain-landscape/>

³⁹ <https://www.lse.ac.uk/granthaminstitute/>

Châu Âu (ESRS)⁴⁰. Chỉ thị này có hiệu lực từ tháng 1 năm 2023, yêu cầu các công ty công bố tác động của chuỗi giá trị.

Hơn nữa, các cơ quan quản lý và sàn giao dịch chứng khoán trên toàn thế giới đang đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư về thông tin ESG được tiêu chuẩn hóa gắn liền với hiệu quả tài chính. Ví dụ: Singapore đã ban hành quy tắc⁴¹ niêm yết yêu cầu các tổ chức phát hành phải lập báo cáo bền vững hàng năm, bao gồm các yếu tố quan trọng về ESG, chính sách, thông lệ, hiệu suất, mục tiêu và tuyên bố của hội đồng quản trị. Singapore cũng đang xem xét việc công bố thông tin bắt buộc đối với các công ty chưa niêm yết.

Mặc dù các công ty Việt Nam có thể không trực tiếp phải tuân theo các quy định này nhưng có thể phải đối mặt với những tác động gián tiếp, chẳng hạn như thông qua các cam kết được đưa ra trong Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam-EU (EVFTA) hoặc khi tìm kiếm nguồn tài trợ từ các nguồn quốc tế. Các tổ chức tài chính quốc tế (IFI) đóng vai trò quan trọng trong việc tài trợ cho các công ty Việt Nam, nhiều trong số đó tuân thủ các quy định quốc tế nghiêm ngặt và các cam kết tự nguyện, chẳng hạn như tham gia Liên minh tài chính Glasgow để đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng không (GFANZ), phù hợp với quá trình chuyển đổi toàn cầu sang hướng không phát thải ròng.

Bối cảnh pháp lý đang mở rộng cả về phạm vi lẫn độ phủ sóng, với sự gia tăng đáng chú ý về các chính sách đầu tư có trách nhiệm. Chỉ riêng năm 2021, đã có 162 chính sách có trách nhiệm mới hoặc được sửa đổi, trong đó 33% tập trung vào việc công bố ESG của công ty.⁴² Trong khi châu Âu dẫn đầu về các quy định đầu tư có trách nhiệm thì châu Á đang chứng kiến sự gia tăng các chính sách như vậy.

Động lực điều tiết này ảnh hưởng đáng kể đến các quyết định tài trợ của các tổ chức tài chính. Các thành viên của Liên minh Ngân hàng Net-Zero, bao gồm 134 ngân hàng trên 43 quốc gia với tổng tài sản trị giá 74 nghìn tỷ USD đang được quản lý, đã cam kết điều chỉnh danh mục cho vay và đầu tư với mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 hoặc sớm hơn. Do đó, các doanh nghiệp Việt Nam tìm kiếm nguồn tài trợ quốc tế phải lưu tâm và tuân thủ các cam kết và yêu cầu của nhà cung cấp vốn, những người phải tuân theo các quy định ESG trong phạm vi khu vực pháp lý tương ứng.

2.2.2. Bối cảnh pháp lý ở Việt Nam

Việt Nam kết hợp 17 SDG như một phần của chiến lược phát triển tổng thể. Đáng chú ý, năm 2017, Chính phủ Việt Nam đã thông qua “Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững” với 115 tiêu chí cụ thể nhằm đáp ứng 17 SDG⁴³ của Liên hợp quốc. Việc thông qua các mục tiêu này thể hiện sự cam kết của Việt Nam đối với nguyên tắc “Không ai bị bỏ lại phía sau”, báo hiệu một cách tiếp cận phát triển toàn diện, ưu tiên sự bền vững môi trường, hòa nhập xã hội và các thực tiễn quản trị tốt. Việc đất nước theo đuổi những mục tiêu này không

⁴⁰ https://finance.ec.europa.eu/capital-markets-union-and-financial-markets/company-reporting-and-auditing/company-reporting/corporate-sustainability-reporting_en

⁴¹ BÁO CÁO SGX - Hướng dẫn báo cáo bền vững (greenco-esg.sg)

⁴² Cơ sở dữ liệu quy định đầu tư có trách nhiệm toàn cầu của PRI | PRI (unpri.org)

⁴³ <https://sustainabledevelopment.un.org/memberstates/vietnam>

chỉ là mệnh lệnh đạo đức mà còn là mệnh lệnh chiến lược cho sự ổn định và tăng trưởng kinh tế lâu dài.

Khung pháp lý của Việt Nam đã phát triển để thúc đẩy việc tích hợp và công bố ESG. Các phát triển lập pháp quan trọng, chẳng hạn như Thông tư số 155/2015/TT-BTC do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam ban hành, đã nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về tầm quan trọng của báo cáo bền vững. Thông tư này đưa ra hướng dẫn cho các công ty niêm yết về báo cáo các chỉ số ESG, khuyến khích tính minh bạch và trách nhiệm cao hơn.

Hơn nữa, cam kết của Việt Nam trong việc giải quyết biến đổi khí hậu được nhấn mạnh qua cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0 trong Hội nghị Các Bên Liên Hợp Quốc (COP26) tổ chức tại Glasgow vào năm 2023. Hình 7 nêu bật các mục tiêu chiến lược của Việt Nam trong việc giải quyết biến đổi khí hậu, bao gồm đạt mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, loại bỏ dần các nhà máy nhiệt điện than vào năm 2040, chấm dứt nạn phá rừng vào năm 2030 và giảm phát thải khí nhà kính vào năm 2030. Ngoài ra, cam kết ghi nhận thái độ chủ động của Việt Nam trong việc cập nhật các đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDCs) như một phần của nỗ lực toàn cầu về khí hậu. Cam kết đã thúc đẩy hợp tác giữa các cơ quan chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội để phát triển các chiến lược và kế hoạch hành động nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và chuyển đổi sang nền kinh tế ít carbon.

Hình 7. Cam kết của Việt Nam về Giảm thiểu Biến đổi Khí hậu



Kế hoạch phát triển quốc gia giai đoạn 2021-2030 phản ánh những mục tiêu này, tập trung mạnh vào an sinh xã hội, phúc lợi và quản lý tài nguyên bền vững. Các kế hoạch và chương trình theo ngành cụ thể đã được đưa ra nhằm giải quyết các lĩnh vực quan trọng như năng lượng, giao thông và phát triển đô thị, phù hợp với các mục tiêu rộng hơn là bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

Trong lĩnh vực tài chính, nỗ lực thúc đẩy tích hợp ESG đã được hỗ trợ thêm bởi các sáng kiến như Chỉ số bền vững Việt Nam (VNSI)⁴⁴, do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam và Tổ chức Đức giới thiệu về hợp tác quốc tế. Chỉ số này đóng vai trò là chuẩn mực cho các tiêu chuẩn phát triển bền vững giữa các công ty giao dịch đại chúng,

⁴⁴[ESG implementation in Vietnamese businesses \(tapchicongthuong.vn\)](https://tapchicongthuong.vn)

cung cấp cho các nhà đầu tư những hiểu biết sâu sắc có giá trị về hiệu suất ESG và tạo điều kiện thuận lợi cho các quyết định đầu tư sáng suốt.

Hơn nữa, những phát triển về quy định gần đây đã củng cố hơn nữa các hoạt động ESG tại Việt Nam. Thông tư số 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành yêu cầu báo cáo ESG đối với công ty đại chúng niêm yết trên sàn chứng khoán. Các báo cáo này bao gồm nhiều chủ đề, bao gồm phát thải khí nhà kính, tiêu thụ năng lượng và trách nhiệm cộng đồng. Ngoài ra, các công ty có doanh thu hàng năm trên 100 tỷ đồng có nghĩa vụ pháp lý phải công bố các thông lệ ESG của mình.

Bất chấp những tiến bộ này, vẫn còn những thách thức, đặc biệt là trong lĩnh vực hướng dẫn tiêu chuẩn hóa về công bố thông tin. Khung báo cáo rõ ràng và nhất quán là điều cần thiết để các nhà đầu tư và doanh nghiệp đánh giá hiệu quả hoạt động một cách hiệu quả và đưa ra quyết định sáng suốt. Giải quyết những thách thức này sẽ đòi hỏi sự hợp tác liên tục giữa các cơ quan chính phủ, cơ quan quản lý, doanh nghiệp và các bên liên quan trong xã hội dân sự.

2.3. Báo cáo ESG tại Việt Nam

Theo báo cáo năm 2022, "Báo cáo Khí hậu ở ASEAN - Thực trạng Thông lệ Doanh nghiệp"⁴⁵, các khuôn khổ báo cáo ESG được sử dụng rộng rãi nhất ở Việt Nam là GRI và SDG của Liên Hợp Quốc (xem Mục 1.4 mô tả chi tiết về các khuôn khổ). Báo cáo đã nghiên cứu 100 công ty hàng đầu theo vốn hóa thị trường được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, trong đó chỉ có 40 công ty đã công bố báo cáo bền vững với các thông tin liên quan đến khí hậu. Các khuôn khổ báo cáo khác nhau được sử dụng trong báo cáo liên quan đến khí hậu ở Việt Nam được liệt kê trong Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1: Các khuôn khổ báo cáo liên quan đến ESG được sử dụng ở Việt Nam⁴⁶

Quốc gia/Khuôn khổ ESG	TCFD	SASB	IIRC	SDG	GRI
Việt Nam	0%	2%	8%	42%	65%

Mặc dù việc sử dụng báo cáo GRI đã được thực hiện trước khi Việt Nam công bố cam kết quốc gia tại COP26 và ban hành Thông tư 96, nhưng tầm quan trọng của báo cáo đã tăng lên kể từ khi ra mắt phiên bản tiếng Việt vào năm 2017 bởi Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, GRI và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam⁴⁷. Nhiều tập đoàn và doanh nghiệp lớn đang sử dụng các tiêu chuẩn GRI Universal và Topics để xác định các vấn đề quan tâm và báo cáo chính xác cho các bên liên quan.

⁴⁵ <https://www.globalreporting.org/media/oujbt3ed/climate-reporting-in-asean-state-of-corporate-practices-2022.pdf>

⁴⁶ Báo cáo khí hậu 2022.indd (globalreporting.org)

⁴⁷ Tiêu chuẩn báo cáo bền vững được ra mắt (vietnamnews.vn)

Các Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Hà Nội đều là thành viên của Sáng kiến Sở Giao dịch Chứng khoán Bền vững của Liên Hợp Quốc và là những người ủng hộ TCFD (kể từ năm 2017 và 2019)⁴⁸. Tuy nhiên, theo Hướng dẫn về Rủi ro Khí hậu của Việt Nam và Các hành động triển khai các khuyến nghị TCFD,⁴⁹ hiện tại, không có quy định về triển khai hoặc hướng dẫn báo cáo cụ thể nào về công bố liên quan đến khí hậu ở Việt Nam. Điều này có thể là lý do tại sao chỉ 30% doanh nghiệp Việt Nam được khảo sát vào năm 2022 đã thực hiện hành động về công bố báo cáo ESG⁵⁰. Cuộc khảo sát cũng chỉ ra rằng các công ty Việt Nam kém so với các đối tác toàn cầu trong việc kiểm định tính độc lập. Chỉ 36% doanh nghiệp chuẩn bị báo cáo ESG xác nhận rằng báo cáo ESG đã được kiểm toán hoặc được xác minh bởi các bên độc lập thứ ba.

⁴⁸https://www.giz.de/en/downloads_els/Vietnam%20Climate%20Risks%20and%20Best%20Practices%20for%20TCFD%20Disclosure.pdf

⁴⁹https://www.giz.de/en/downloads_els/Vietnam%20Climate%20Risks%20and%20Best%20Practices%20for%20TCFD%20Disclosure.pdf

⁵⁰ Báo cáo sẵn sàng ESG của Việt Nam 2022, PwC, <https://www.pwc.com/vn/en/publications/vietnam-publications/esg-readiness-2022.html>

CHƯƠNG 3: TÍCH HỢP ESG CHO DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Các doanh nghiệp bắt đầu hành trình tích hợp ESG thường gặp phải các câu hỏi cơ bản, chẳng hạn như:

- Nên bắt đầu từ đâu và nên đặt những ưu tiên nào?
- Trường hợp kinh doanh cho việc tích hợp ESG là gì và làm cách nào để chúng ta xác định các vấn đề quan trọng về ESG?
- Làm cách nào có thể điều chỉnh chiến lược ESG phù hợp với khả năng và mô hình tổ chức của mình?
- Những tiêu chuẩn và khuôn khổ ESG nào phù hợp với ngành và mô hình kinh doanh của chúng ta?
- Làm cách nào để kết hợp các rủi ro về tính bền vững vào các khuôn khổ quản lý rủi ro và hoạt động chuỗi cung ứng hiện tại của mình?
- Hội đồng quản trị của nên áp dụng những thông lệ hàng đầu nào để tăng cường quản trị và giám sát ESG?
- Chúng ta có các biện pháp kiểm soát nội bộ và công nghệ cần thiết để đảm bảo tính minh bạch và tính toàn vẹn dữ liệu trong các thông tin công bố về tính bền vững của mình không?
- Làm thế nào có thể đo lường hiệu quả của các sáng kiến bền vững và đạt được sự đảm bảo về kết quả?
- Nên thực hiện những bước nào để đảm bảo tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn ESG đang phát triển?

3.1. Xác định mục tiêu ESG

Bước đầu tiên liên quan đến việc xác định các mục tiêu chính cho báo cáo ESG vì những mục tiêu này sẽ cung cấp thông tin về các tiêu chuẩn, quy trình và khuôn khổ mà công ty chọn làm hướng dẫn cho việc tích hợp ESG. Các công ty có thể tham gia vào ESG để tuân thủ các quy định, cải thiện hình ảnh, giảm chi phí tài nguyên, giành được thị trường mới, gắn kết với cộng đồng địa phương hoặc đáp ứng các ưu tiên xã hội, môi trường và quản trị khác. Một số công ty có thể có nhiều mục tiêu khi tham gia ESG. Điều quan trọng là những mục tiêu này phải được tham vấn và phê duyệt rộng rãi ở cấp quản trị để đảm bảo sự tin tưởng và đồng thuận.

3.2. Đánh giá hiện trạng ESG của doanh nghiệp

Dựa trên các mục tiêu đã chọn trong Phần 3.1, công ty nên đánh giá xem đã thực hiện được gì tại thời điểm hiện tại so với những mục tiêu. Điều này liên quan đến việc thu

thập thông tin và dữ liệu để đánh giá các hoạt động kinh doanh trong phạm vi ESG. Đánh giá có thể liên quan đến các khía cạnh quản trị và văn hóa, năng lực thể chế, phát triển quy định, các cam kết và mục tiêu về môi trường, thực tiễn quản lý chuỗi giá trị, khuôn khổ quản lý rủi ro và thực tiễn thu hút sự tham gia của các bên liên quan. Việc đánh giá sẽ giúp cung cấp cái nhìn tổng quan về tình trạng ESG hiện tại và trở thành cơ sở để lập kế hoạch cho các bước tiếp theo.

3.3. Lựa chọn khuôn khổ ESG

Như được mô tả trong Phần I, các tiêu chuẩn và khuôn khổ ESG bao gồm các chỉ số về môi trường, xã hội và quản trị giúp các công ty đánh giá và công bố hiệu suất trong các lĩnh vực được chọn. Về cơ bản, các khuôn khổ ESG hoạt động như một hướng dẫn tương tự như các khuôn khổ do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) cung cấp, cho phép các doanh nghiệp báo cáo theo tiêu chuẩn quốc tế về tính bền vững và trách nhiệm xã hội.

Có một số khuôn khổ quốc tế sẵn có để báo cáo về ba khía cạnh ESG, một số khuôn khổ được mô tả trong Phần 1.3. Các khuôn khổ chủ yếu liên quan đến báo cáo (ví dụ: Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu) đến tập trung vào chiến lược và thiết lập mục tiêu (ví dụ: SDG trong Hiệp ước Toàn cầu của Liên hợp quốc). Các tiêu chuẩn khác được thiết kế để tuân thủ các quy định (tức là CSRD của Liên minh Châu Âu). Khi chọn khuôn khổ ESG, các doanh nghiệp nên xem xét các mục tiêu ESG cụ thể trước khi tiến hành áp dụng, bao gồm mọi cân nhắc của ngành như cường độ phát thải KNK, nhu cầu DEI của người tiêu dùng hoặc khả năng gián đoạn chuỗi cung ứng.

3.4. Xác định các cơ hội cải tiến và đánh giá tính trọng yếu

Tất cả các tổ chức đều có cơ hội cải thiện tính bền vững, nhưng những cơ hội này khác nhau tùy theo công ty và hoạt động của công ty. Dựa trên kết quả đánh giá tình trạng ESG hiện tại và so sánh với khung ESG đã chọn, doanh nghiệp sẽ xác định được các cơ hội để cải thiện tình trạng ESG. Không phải tất cả các cơ hội cải tiến đều cần được triển khai và thực hiện ngay lập tức. Bởi làm như vậy có thể tiêu tốn rất nhiều chi phí và nguồn lực cho doanh nghiệp. Đặc biệt nếu việc triển khai ESG có ngân sách hạn chế thì sẽ cần phải cân nhắc và lựa chọn giữa các cơ hội cải tiến. Để cân nhắc các lựa chọn và cơ hội cải tiến kinh doanh, cần đánh giá tính “trọng yếu” trong ESG. Điều đó có nghĩa là xem xét tầm quan trọng của các cơ hội cải thiện ESG đối với hoạt động kinh doanh của công ty và các bên liên quan khác.

Hình 8 mô tả Ma trận trọng yếu ESG được xây dựng để đánh giá. Ma trận này sẽ giúp các doanh nghiệp có được bức tranh trực quan hơn về tầm quan trọng của các cơ hội cải tiến ESG khi so sánh với nhau. Từ đó, doanh nghiệp có thể quyết định nên thực hiện những cải tiến nào trước, tùy thuộc vào ngân sách dành cho chương trình ESG công khai.

Hình 8. Ma trận đánh giá tính trọng yếu

Đánh giá bên ngoài (ảnh hưởng đến các bên liên quan)		Ma trận Vật liệu					
		Góc phần tư I			Góc phần tư II		
Quan trọng	5	Các tiết lộ chung và KPI được xác định là quan trọng cần tiết lộ			Các tiết lộ chung và KPI được xác định là có liên quan cần tiết lộ		
	4						
3							
Không liên quan	2	Góc phần tư III			Góc phần tư IV		
	1	Các tiết lộ chung và KPI được xác định là không liên quan cần tiết lộ			Các tiết lộ chung và KPI được xác định lại là có liên quan cần tiết lộ		
	0						
		0	1	2	3	4	5
		Không liên quan			Quan trọng		
Đánh giá bên trong (ảnh hưởng đến doanh nghiệp)							

Nguồn: Tham khảo từ [Cách chuẩn bị báo cáo ESG: Hướng dẫn từng bước về báo cáo ESG. HKEX, tháng 3 năm 2020, Trang 13](#)

3.5. Hướng dẫn tích hợp ESG

Dựa trên hướng dẫn của các tổ chức quốc tế nổi tiếng như Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI), Ủy ban Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế (ISSB), Hội đồng Báo cáo Tích hợp Quốc tế (IIRC) và Liên đoàn các Sở Giao dịch Chứng khoán Châu Âu (FESE), dưới đây đề xuất các nguyên tắc để tích hợp ESG hiệu quả:

- Minh bạch và công bố thông tin:** Các doanh nghiệp nên ưu tiên tính minh bạch và công bố thông tin bằng cách truyền đạt công khai hiệu suất, rủi ro và tác động ESG của mình tới các bên liên quan. Điều này thúc đẩy sự tin cậy, trách nhiệm giải trình và đưa ra quyết định sáng suốt giữa các nhà đầu tư, khách hàng, nhân viên và các bên liên quan khác.
- Tính trọng yếu và sự tham gia của các bên liên quan:** Việc xác định và ưu tiên các vấn đề ESG quan trọng thông qua các quy trình gắn kết chặt chẽ với các bên liên quan sẽ đảm bảo rằng các tổ chức tập trung vào các lĩnh vực phù hợp nhất với hoạt động kinh doanh và các bên liên quan. Điều này cho phép hành động có mục tiêu và phân bổ nguồn lực hiệu quả nhằm giải quyết các thách thức bền vững chính.
- Tích hợp vào quá trình ra quyết định:** Việc đưa các cân nhắc về ESG vào quá trình ra quyết định chiến lược đảm bảo rằng tính bền vững được tích hợp vào cốt lõi của hoạt động tổ chức và lập kế hoạch dài hạn. Điều này liên quan đến việc đánh giá tác động của ESG trong chiến lược kinh doanh, đầu tư và thực tiễn hoạt động nhằm thúc đẩy việc tạo ra giá trị và giảm thiểu rủi ro.
- Phù hợp với các tiêu chuẩn và khuôn khổ:** Các doanh nghiệp nên điều chỉnh việc báo cáo và thực hành ESG của mình phù hợp với các tiêu chuẩn và khuôn

khổ được quốc tế công nhận như GRI, ISSB và IIRC. Việc tuân thủ các nguyên tắc báo cáo chung sẽ nâng cao khả năng so sánh, tính nhất quán và độ tin cậy của các thông tin tiết lộ ESG, tạo điều kiện cho các bên liên quan đánh giá và phân tích tốt hơn.

5. **Cải tiến và học hỏi liên tục:** Áp dụng văn hóa cải tiến và học hỏi liên tục cho phép các công ty thích ứng với các xu hướng, quy định ESG đang phát triển và kỳ vọng của các bên liên quan. Việc thường xuyên xem xét và cập nhật các chiến lược, mục tiêu và số liệu hiệu suất của ESG giúp các doanh nghiệp đón đầu những thách thức và cơ hội bền vững mới nổi.
6. **Trách nhiệm giải trình và Quản trị:** Việc thiết lập các cơ chế trách nhiệm giải trình rõ ràng và cơ cấu quản trị mạnh mẽ ở cấp hội đồng quản trị và quản lý đảm bảo giám sát hiệu quả các nỗ lực tích hợp ESG. Hội đồng quản trị nên tích cực tham gia giám sát ESG, đặt kỳ vọng rõ ràng cho ban quản lý và yêu cầu các giám đốc điều hành chịu trách nhiệm thúc đẩy hiệu quả hoạt động bền vững.

3.6. Thiết lập chiến lược quản trị

Quản trị và chiến lược là nền tảng để các doanh nghiệp xây dựng khuôn khổ ESG và tính bền vững. Bao gồm việc thiết lập các mô hình quản trị mạnh mẽ, trình bày rõ ràng định hướng chiến lược và xây dựng một nền văn hóa tập trung vào các nguyên tắc bền vững, trách nhiệm giải trình và tính minh bạch. Các doanh nghiệp phải đảm bảo rằng tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh ưu tiên việc tạo ra giá trị lâu dài cho tất cả các bên liên quan. Các cân nhắc về quản trị và chiến lược có liên quan bao gồm:

- **Xây dựng tầm nhìn và sứ mệnh bền vững:** Các doanh nghiệp phải đảm bảo rằng các tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh của mình ưu tiên tạo ra giá trị lâu dài cho tất cả các bên liên quan. Những tuyên bố này phải bao gồm các vấn đề quan trọng về ESG, đáp ứng các xu hướng lớn dài hạn và phù hợp với SDG cũng như các cam kết của chính phủ. Cần xác định rõ các mục tiêu nhằm đạt được "tác động tích cực thực sự", hướng dẫn tổ chức hướng tới những đóng góp bền vững.
- **Cơ cấu quản trị và trách nhiệm giải trình:** Hội đồng quản trị nắm quyền điều hành cao nhất, chịu trách nhiệm cuối cùng về hiệu quả hoạt động của tổ chức, bao gồm các hoạt động bền vững và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội. Việc xác định cơ cấu quản trị và trách nhiệm giải trình rõ ràng ở cấp hội đồng quản trị là điều cần thiết để có thể giám sát hiệu quả các sáng kiến bền vững. Nâng cao hiệu quả quản trị có thể bao gồm việc bổ nhiệm các giám đốc có chuyên môn phù hợp về tính bền vững và thành lập các ủy ban hoặc tiểu ban chuyên trách.
- **Đặt mục tiêu bình đẳng giới và hòa nhập xã hội (GESI) lên hàng đầu:** Chấp nhận sự đa dạng giữa các thành viên hội đồng quản trị sẽ thúc đẩy văn hóa tổ chức hòa nhập, thu hút nhân tài và mang đến những quan điểm đa dạng cho cuộc thảo luận. Sự thể hiện chân thực và hiểu biết về tầm quan trọng của các quan điểm đa dạng là rất quan trọng cho sự thành công của các sáng kiến đa

dạng. Một ví dụ từ Công ty Cổ Phần Coteccons Construction⁵¹ nhấn mạnh tầm quan trọng của cơ cấu quản trị trong hội đồng quản trị giúp thúc đẩy các nỗ lực phát triển bền vững.

3.7. Xác định mục tiêu ESG

Sự tích hợp bền vững vào các hoạt động của chuỗi cung ứng là mấu chốt để tạo ra giá trị lâu dài. Điều này liên quan đến nhiều chiến lược khác nhau như tìm nguồn cung ứng bền vững, truy xuất nguồn gốc, khử carbon và phân phối hiệu quả, hoàn trả và thải bỏ hiệu quả cũng như các mô hình tuần hoàn khác. Để giải quyết các vấn đề liên quan đến tính bền vững trong chuỗi cung ứng, doanh nghiệp có thể áp dụng cách tiếp cận có cấu trúc bằng cách ưu tiên các khu vực có rủi ro cao thông qua đánh giá trọng yếu, thực hiện các hành động giảm thiểu có mục tiêu và đánh giá tác động để đảm bảo tiến độ và các điều chỉnh cần thiết.

Việc tích hợp ESG vào quản lý rủi ro cũng rất quan trọng để đạt được thành công trong hoạt động. Các hành động chính bao gồm xác định và ghi lại các rủi ro liên quan đến tính bền vững, xem xét và định lượng các tác động trọng yếu, thiết lập các biện pháp kiểm soát giảm thiểu và phát triển các số liệu toàn diện để đạt được hiệu quả với các bên liên quan và cải tiến liên tục.

3.8. Xác định mục tiêu ESG

Xác định các vấn đề ESG có liên quan và thiết lập các mục tiêu có thể đo lường được phù hợp với chiến lược kinh doanh của công ty là những bước cần thiết. Các mục tiêu và chỉ tiêu ESG rất quan trọng để các công ty theo dõi tiến trình hướng tới sự bền vững và tác động đạo đức. Ví dụ: một công ty sản xuất có thể tập trung vào việc giảm lượng khí thải carbon, chất thải và cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng làm mục tiêu chính của ESG.

Một phương pháp phổ biến để đặt mục tiêu là “S.M.A.R.T.” cách tiếp cận, đảm bảo rằng các mục tiêu là cụ thể, có thể đo lường được, có thể đạt được, phù hợp và có thời hạn.⁵²

3.9. Xây dựng chiến lược thực hiện ESG

Trong giai đoạn này, các kế hoạch chi tiết để đạt được các mục tiêu ESG được vạch ra. Điều này bao gồm việc xác định các mốc thời gian, các mốc quan trọng và phân công trách nhiệm cho từng nhiệm vụ. Việc thiết lập KPI để đo lường tiến độ hướng tới các mục tiêu ESG là điều cần thiết để giám sát hiệu quả, điều chỉnh kịp thời và đơn giản hóa việc báo cáo nội bộ và bên ngoài.

Điều quan trọng là các công ty phải có KPI ESG phù hợp phản ánh các ưu tiên và các mục tiêu. Các chỉ số này sẽ khác nhau tùy thuộc vào lĩnh vực cụ thể mà công ty hướng tới nâng cao. Ví dụ về KPI ESG bao gồm phát thải khí nhà kính, tiêu thụ năng lượng

⁵¹ <https://www.coteccons.vn/en/governance/>

⁵² <https://getgoodlab.com/resources/5-steps-to-making-data-driven-esg-goals-part-of-your-business-strategy/>

và nước, phát sinh chất thải, dữ liệu bồi thường, tỷ lệ luân chuyển nhân viên, đóng góp từ thiện và sự đa dạng trong lực lượng lao động và ban giám đốc.

3.10. Xác định hệ thống dữ liệu và báo cáo

Quản lý dữ liệu ESG bao gồm việc thiết lập các cấu trúc quản trị vững chắc, tận dụng công nghệ để quản lý dữ liệu, thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan, đảm bảo chất lượng dữ liệu thông qua các quy trình kiểm định, thích ứng với các quy định đang thay đổi và hợp tác với các đối tác trong ngành để chia sẻ các hành động triển khai và những kiến thức. Những biện pháp này giúp đảm bảo độ chính xác, cân bằng, rõ ràng, khả năng so sánh, độ tin cậy và tính kịp thời trong báo cáo bền vững, từ đó nâng cao tính đáng tin cậy và hữu ích của thông tin được báo cáo.

Việc kết hợp dữ liệu ESG vào quy trình tổ chức đặt ra một số thách thức:

- 1. Tích hợp dữ liệu mới:** Áp dụng ESG bao gồm việc kết hợp dữ liệu đa dạng từ các nguồn bên ngoài như báo cáo ngành, phân tích thị trường và cập nhật quy định. Ngoài ra, dữ liệu nội bộ từ các hệ thống nhân sự và vận hành khác nhau, như số liệu sản xuất và nhân khẩu học của nhân viên, phải được khai thác. Việc tích hợp nhiều nguồn dữ liệu này gây ra những trở ngại về kỹ thuật và hậu cần, đòi hỏi các hệ thống và quy trình quản lý dữ liệu mạnh mẽ.
- 2. Cách sử dụng trên toàn tổ chức:** Không giống như dữ liệu truyền thống, có thể được lưu trữ trong các phòng ban cụ thể, dữ liệu ESG thấm vào toàn bộ tổ chức. Điều này ảnh hưởng đến việc ra quyết định giữa các phòng ban, từ tài chính và tiếp thị đến hoạt động và nhân sự. Đảm bảo rằng tất cả các bên liên quan hiểu được sự liên quan và ý nghĩa của dữ liệu ESG là điều cần thiết để thực hiện hiệu quả và phù hợp với các mục tiêu của tổ chức.
- 3. Dữ liệu được xác minh:** Tính minh bạch và trách nhiệm giải trình là trọng tâm của các sáng kiến ESG. Vì vậy, tất cả dữ liệu ESG phải được chứng minh bằng bằng chứng và có khả năng giải thích một cách toàn diện. Điều này có nghĩa là duy trì hồ sơ rõ ràng về nguồn dữ liệu, phương pháp và tính toán, cho phép các bên liên quan truy tìm nguồn gốc của thông tin và hiểu được tầm quan trọng của việc xác minh dữ liệu.
- 4. Sự thay đổi chất lượng dữ liệu:** Chất lượng của dữ liệu ESG có thể thay đổi đáng kể, cả trong bộ dữ liệu nội bộ và khi có nguồn bên ngoài. Dữ liệu nội bộ có thể bị mâu thuẫn, không chính xác hoặc không đầy đủ, xuất phát từ các hệ thống khác nhau hoặc quy trình nhập thủ công. Mặt khác, dữ liệu bên ngoài có thể thiếu tiêu chuẩn hóa hoặc độ tin cậy, đặt ra những thách thức cho việc so sánh và phân tích. Việc giải quyết những vấn đề này đòi hỏi các biện pháp quản trị dữ liệu mạnh mẽ và quy trình xác thực nghiêm ngặt.
- 5. Các quy định và yêu cầu ngày càng phát triển:** Khung báo cáo ESG và các tiêu chuẩn quy định không ngừng phát triển để đáp ứng những kỳ vọng thay đổi của xã hội và những thách thức môi trường. Các doanh nghiệp phải theo kịp những phát triển này và điều chỉnh quy trình quản lý dữ liệu của mình cho phù hợp. Điều này đòi hỏi các hệ thống linh hoạt và khuôn khổ linh hoạt có thể đáp ứng các yêu cầu mới và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn mới nổi.

3.11. Kết hợp các biện pháp giám sát, cải tiến liên tục và đảm bảo

Cơ chế đảm bảo nội bộ đóng một vai trò quan trọng trong việc giám sát hiệu suất ESG của tổ chức. Các cơ chế này liên quan đến các quy trình và kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tính chính xác, độ tin cậy và hiệu quả của các hoạt động liên quan đến ESG trong tổ chức. Điều này bao gồm các đánh giá, kiểm toán và đánh giá thường xuyên được thực hiện bởi các nhóm nội bộ, chẳng hạn như chức năng kiểm toán nội bộ, để đánh giá rủi ro, hiệu suất và sự tuân thủ ESG.

Các cơ chế đảm bảo nội bộ này thường liên quan đến:

- 1. Đánh giá thường xuyên:** Đánh giá thường xuyên các hoạt động và quy trình liên quan đến ESG để xác định các lĩnh vực cần cải tiến và đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu của tổ chức và các tiêu chuẩn bên ngoài.
- 2. Kiểm toán:** Kiểm tra có hệ thống các số liệu, quy trình và biện pháp kiểm soát hiệu suất ESG để xác minh việc tuân thủ các chính sách nội bộ, yêu cầu quy định và các phương pháp hay nhất.
- 3. Đánh giá:** Đánh giá liên tục về các sáng kiến, dữ liệu và báo cáo ESG để đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và minh bạch trong việc truyền đạt hiệu suất ESG tới các bên liên quan.
- 4. Hợp tác với các chuyên gia:** Sự tham gia của các chuyên gia nội bộ hoặc bên ngoài có chuyên môn về các vấn đề ESG để cung cấp thông tin chi tiết, hướng dẫn và hỗ trợ cho các cuộc kiểm toán và đánh giá liên quan đến ESG.

Các doanh nghiệp cũng nên tính đến nhu cầu đảm bảo từ bên ngoài, bao gồm:

- Hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài có chuyên môn sâu rộng về ESG toàn cầu để cung cấp sự đảm bảo.
- Đảm bảo rằng tất cả các Chỉ số hiệu suất chính (KPI) và thông tin công bố của ESG đều nhận được sự đảm bảo ở mức hợp lý, phản ánh mức độ tin cậy cao về tính chính xác và độ tin cậy của dữ liệu được báo cáo.
- Tiến hành xác minh bên ngoài bằng các phương pháp kế toán được công nhận như ISAE 3000⁵³ và các giao thức như ISO 14064-1:2018⁵⁴, ISO 14065⁵⁵. Điều này đảm bảo sự liên kết giữa các quy trình kiểm soát nội bộ và các tiêu chuẩn xác minh bên ngoài, từ đó nâng cao độ tin cậy và tính minh bạch của các nỗ lực báo cáo ESG.

⁵³ [Microsoft Word - ISAE 3000 \(Revised\) \(mia.org.my\)](https://www.mia.org.my/microsoft-word-isae-3000-revised)

⁵⁴ ISO 14064-1:2018 Khí nhà kính Phần 1: Đặc điểm kỹ thuật kèm theo hướng dẫn ở cấp tổ chức để định lượng và báo cáo lượng phát thải và loại bỏ khí nhà kính (Phiên bản 2, 2018)
<https://www.iso.org/standard/66453.html>

⁵⁵ ISO 14065 Nguyên tắc và yêu cầu chung đối với cơ quan xác nhận và kiểm định thông tin môi trường (Phiên bản 3, 2020) ISO-14065-2020.pdf
(<https://cdn.standards.iteh.ai/samples/74257/74536ff9665049ec931dec23be5e87e3/ISO-14065-2020.pdf>)

